| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN NINH SƠN**<br>**TỈNH NINH THUẬN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 74/2020/QĐST-HNGĐ | *Ninh Sơn, ngày 25 tháng 8 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 41/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2020, giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Thôn T3, xã D, huyện K, tỉnh Đăk Lăk.

**Bị đơn:** Anh Phạm Văn L1, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Thôn Đ2, xã N, huyện S, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2020;

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17/8/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm: 1993 và anh Phạm Văn L1, sinh năm: 1991.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ L là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, tên con là Phạm Chí Th, sinh ngày 08 tháng 7 năm 2017.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Văn L1 không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do chị Nguyễn Thị Mỹ L không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Phạm Văn L1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ L đồng ý chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0020088 ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

Hoàn lại cho chị Nguyễn Thị Mỹ L 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) số tiền chênh lệch.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Sơn;
- Chi cục THADS huyện Ninh Sơn;
- UBND xã D;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Hữu Xuân**